

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 03/2008/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 2 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư
và kinh doanh chứng khoán

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các tổ chức tín dụng cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về tín dụng ngân hàng, các quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Các tổ chức tín dụng cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán khi đáp ứng đủ các điều kiện như sau:

1. Ban hành Quy định về nghiệp vụ cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán, trong đó có nội dung:

- Giới hạn mức cho vay, chiết khấu đối với một khách hàng;
- Giới hạn mức cho vay, chiết khấu đối với một nhóm khách hàng liên quan;
- Tỷ lệ dư nợ cho vay, chiết khấu so với tổng dư nợ tín dụng;
- Thời hạn cho vay tối đa, thời hạn chiết khấu có kỳ hạn tối đa;

đ) Tài sản bảo đảm tiền vay;

e) Biện pháp để kiểm soát và phòng ngừa rủi ro tín dụng;

2. Gửi Quy định tại khoản 1 Điều này cho Thanh tra Ngân hàng Nhà nước ngay sau khi ban hành để làm cơ sở cho việc thanh tra, giám sát hoạt động cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán.

3. Đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tín dụng dưới 5%.

5. Thực hiện việc hạch toán, thống kê chính xác các khoản cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán; gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đúng thời hạn theo mẫu biểu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán bao gồm:

1. Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá đối với công ty chứng khoán;

2. Cho vay dưới hình thức cầm cố bằng chứng khoán và/hoặc bảo đảm bằng tài sản khác đối với khách hàng sử dụng vốn vay để mua các loại chứng khoán;

3. Cho vay ứng trước tiền đối với khách hàng đã bán chứng khoán và sử dụng vốn vay để mua chứng khoán;

4. Cho vay đối với khách hàng để bổ sung số tiền thiếu khi lệnh mua chứng khoán được khớp;

5. Cho vay đối với người lao động để mua cổ phần phát hành lần đầu khi chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

6. Cho vay để góp vốn, mua cổ phần của công ty cổ phần, mua chứng chỉ quỹ của quỹ đầu tư;

7. Chiết khấu giấy tờ có giá đối với khách hàng để sử dụng số tiền chiết khấu mua chứng khoán;

8. Các khoản cho vay và chiết khấu giấy tờ có giá dưới các hình thức khác mà khách hàng sử dụng số tiền đó để mua chứng khoán.